**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II**

**---**□****□**---**

**Config Firewall ASA Basic**

**Môn: An toàn mạng nâng cao**

# 

# 1./Kết nối và cấu hình địa chỉ IP thiết bị theo mô hình.

Cấu hình hostname.

A picture containing text

Description automatically generated

Cấu hình các interface.

Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Thông số sau khi cấu hình.

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Cấu hình CORE (router) và thông số sau khi cấu hình.

Text

Description automatically generated

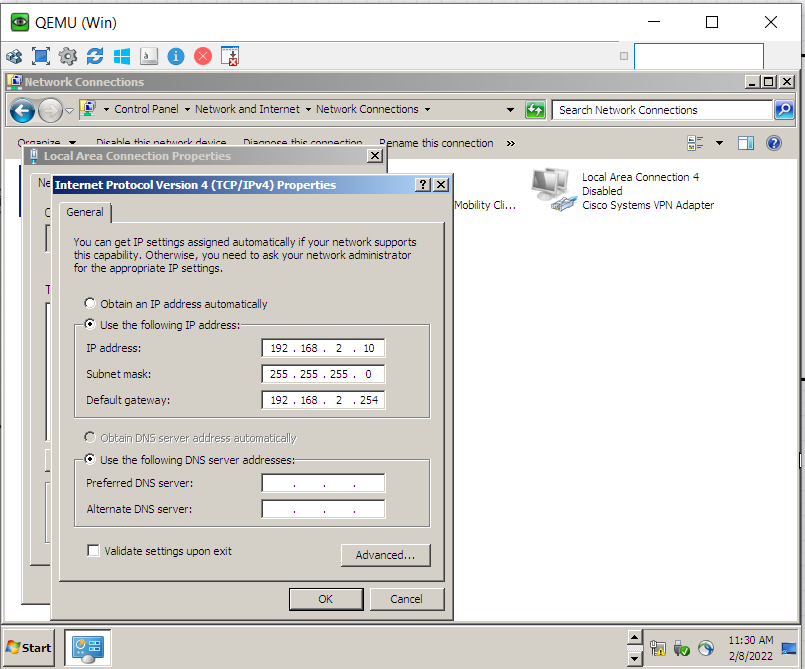
Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated with low confidenceText

Description automatically generated

Cấu hình host (Inside).

Shape

Description automatically generated with low confidence

Cấu hình Server (DMZ). Graphical user interface, text

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

# 2./Cấu hình định tuyến trên FW và router CORE, để giao tiếp từ vùng inside được với các server của vùng DMZ.

Cấu hình chính sách cho phép gửi các gói tin ICMP qua cổng của FW.

Trong ASA Firewall có Policy-map, sử dụng các class-map là inspection\_default là một class-map dành cho các inspection traffic, là các traffic dành cho việc giám sát, và mặc định ASA firewall chưa có inspect icmp. Vì vậy, ta sẽ thêm inspect icmp vào class inspection\_default của ASA Firewall.

Dùng “show running-config” để xem các inspection\_default.

Text

Description automatically generated

Tiến hành add inspect icmp vào class inspection\_default

Text

Description automatically generated

Cấu hình định tuyến router.

ip route 0.0.0.0 0.0.0.0 192.168.0.1

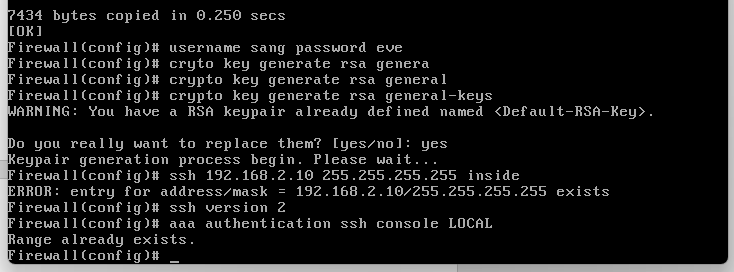
Cấu hình định tuyến ASAv.

route inside 192.168.2.0 255.255.255.0 192.168.0.254

Ping từ host (Inside) tới Server (DMZ). Graphical user interface

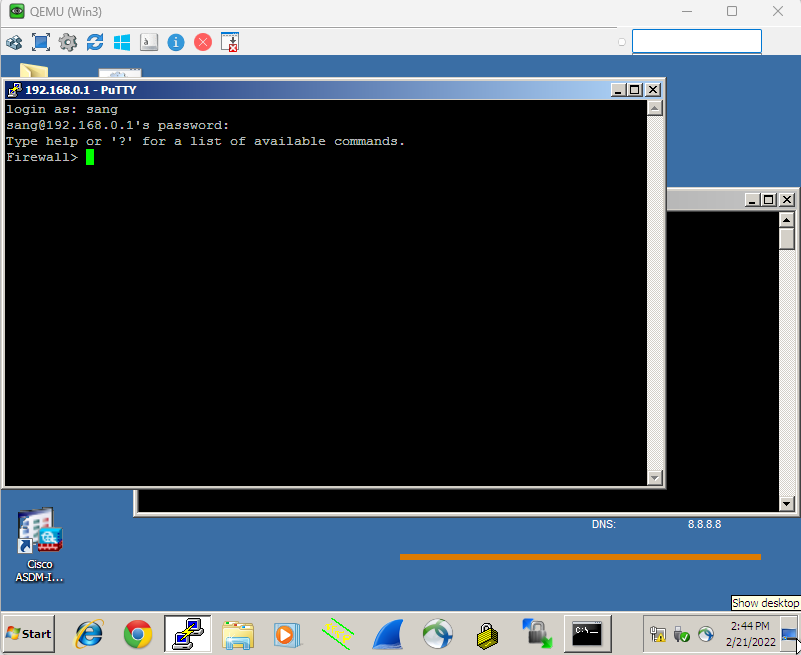
Description automatically generated

# 3./Cấu hình SSH trên FW.



SSH đến FW từ host (Inside). Graphical user interface, application

Description automatically generated



# 4./Cấu hình NAT và ACL để cho từ bên ngoài có thể truy cập dịch vụ Remote Desktop vùng DMZ.

Graphical user interface

Description automatically generated







Cấu hình ở máy Server để có thể Remote được. Graphical user interface

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Từ máy Outside Remote Desktop tới cổng NAT Asa. Graphical user interface, application

Description automatically generated

Kết nối.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, text

Description automatically generated

# 5./Cấu hình PAT cho phép người dùng từ Inside truy cập được Internet.

Cấu hình Object và PAT.

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

Ping đến 8.8.8.8 kiểm tra truy cập Internet. Graphical user interface

Description automatically generated

Trạng thái kết nối. Text

Description automatically generated